**BÀI ĐỌC 3: KHI BÉ HOA RA ĐỜI** **(Tiết 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

***1. Năng lực đặc thù:***

- Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ có âm, vần, thanh mà HS địa phương dễ đọc sai. Ngắt nghỉ hơi đúng. Thể hiện được tình cảm, cảm xúc phù hợp với nội dung bài thơ. Tốc độ đọc 90 – 95 tiếng / phút. Đọc thầm nhanh hơn lớp 4.

- Hiểu nghĩa của các từ ngữ khó trong bài. Hiểu nội dung và ý nghĩa của bài thơ: tình cảm, sự yêu thương, quan tâm của mẹ và mọi người trong gia đình đối với em bé – thành viên mới của gia đình.

1*.2. Phát triển năng lực văn học*

- Biết bày tỏ sự yêu thích với những từ ngữ, chi tiết hay trong bài thơ. Cảm nhận được tình cảm của những người thân trong gia đình đối với em bé.

***2. Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực tập đọc, cố gắng luyện đọc đúng, luyện đọc diễn cảm tốt.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng tìm hiểu ý nghĩa nội dung bài đọc và vận dụng vào thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trả lời các câu hỏi và hoạt động nhóm.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất yêu nước: Biết yêu cảnh đẹp đất nước thông qua những hoạt động cảnh vật ở nhiều miền trên đất nước.

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài đọc, biết yêu quý bạn bè, tích cực hoạt động tập thể.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác tập đọc, trả lời các câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV chuẩn bị: máy tính, máy chiếu, tranh vẽ trong bài phóng to.

- HS chuẩn bị: SGK *Tiếng Việt 5*, tập một; *Vở bài tập Tiếng Việt 5*, tập một.

**III**.**CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**- Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.+ Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.- Cách tiến hành: |
| **Cách tiến hành:**- Cho HS chơi trò chơi “Lật mảnh ghép” để kiểm tra bài cũ :MG1: *Thầy Bôn xung phong đi dạy học ở đâu?*MG2: *Theo em, những đóng góp của thầy Bôn nêu ở đoạn 3 có ý nghĩa như thế nào?**MG3: Câu chuyện trên nói lên điều gì về sự chăm sóc của các thầy, cô đối với trẻ em?**MG4: Hãy nghe và đoán tên bài hát sau:*<https://youtu.be/Z5tBvSWd8rw>- Cho HS quan sát và miêu tả bức tranh dưới mảnh ghép - GV Nhận xét- Giới thiệu bài | - Học sinh chơi trò chơi khởi động.- HS thực hiện theo yêu cầu của GV Thầy Bôn xung phong lên dạy học ở xã Mù Cả, huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu - Việc làm của thầy là tấm gương cho các vùng khó khăn trong cả nước học theo, giúp cho việc xóa mù chữ thành công. - Câu chuyện cho thấy sự hết lòng quan tâm, chăm sóc, dạy dỗ của thầy cô đối với học sinh. -Bài Ru em do Xuân Mai biểu diễn-Bức tranh vẽ về người mẹ đang ru em bé ngủ  |
| **2. Khám phá** **Mục tiêu:**- Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ có âm, vần, thanh mà HS địa phương dễ đọc sai. Ngắt nghỉ hơi đúng - Hiểu nghĩa của các từ ngữ khó trong bài. Hiểu được nội dung và ý nghĩa của bài thơ.- Cách tiến hành: |
| **Hoạt động 1: Đọc thành tiếng** **Cách tiến hành:**- GV đọc mẫu lần 1: Đọc diễn cảm toàn bài, kết hợp giải nghĩa từ ngữ khó (VD: *đỏ hây hây*,…) và những từ ngữ khác, nếu thấy cần thiết đối với HS địa phương (*dẫu*, *chập chờn*, *len*, *trái hồng*, …). Giọng đọc nhẹ nhàng, với tình cảm vui tươi, phù hợp với nội dung bài thơ.- Hướng dẫn đọc chú giải trong SGK - GV HD đọc : Đọc trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ có âm, vần, thanh mà HS địa phương dễ đọc sai. Ngắt nghỉ hơi đúng, đọc bài thơ với giọng đọc nhẹ nhàng, tình cảm- Gọi 1 HS đọc toàn bài.- GV tổ chức cho HS luyện đọc:+ GV tổ chức cho HS xác đinh khổ thơ: *Khổ 1: Từ đầu đến “hoài trong mơ”**Khổ 2: Từ “Từ khi mẹ sinh” đến “cây vào nhà”.**Khổ 3: Khổ còn lại*- GV hướng dẫn luyện đọc từ khó: *dẫu*, *chập chờn*, *len*, *trái hồng*, *vành nôi*, …). - GV hướng dẫn luyện đọc câu: *Từ khi mẹ sinh* ***bé Hoa*** */**Len đan thành áo /****đợi*** *mùa đông sang /* *Cây bông /* ***làm gối*** *mịn màng /**Vải hoa / bướm trắng, bướm vàng* ***về bay*** */* *Trái hồng* ***/ má đỏ*** *hây hây /**Trái cam chín vội /* ***rời cây*** *vào nhà. //* - GV mời 1 HS đọc lại toàn bộ bài thơ.- GV nhận xét, đánh giá, khích lệ học sinh. |  - HS lắng nghe GV đọc mẫu, đọc thầm theo- HS đọc+ HS xác định khổ thơ + HS làm việc nhóm ba, đọc nối tiếp trong vòng 3 phút.- Một số nhóm đọc to trước lớp theo yêu cầu của giáo viên. Các nhóm còn lại nhận xét bạn đọc.- Học sinh phát hiện những từ khó đọc, thực hành luyện đọc từ khó - HS lắng nghe giáo viên hướng dẫn cách đọc.- HS đọc toàn bài. HS khác lắng nghe |
| **Hoạt động 2: Đọc hiểu** **Cách tiến hành:**- GV mời 5 HS tiếp nối nhau đọc to, rõ ràng 5 câu hỏi:- GV giao nhiệm vụ cho HS đọc thầm bài đọc, thảo luận nhóm theo các CH tìm hiểu bài. GV tổ chức HĐ này bằng trò chơi Phỏng vấn- GV cho HS chơi trò chơi: Phóng viên nhỏ+ Một bạn đóng vai phóng viên đi phỏng vấn các nhóm theo 5 câu hỏi của bài.  (1) *Hình ảnh nào trong lời ru của mẹ đưa bé Hoa vào giấc ngủ bình yên?* (2) *Em hiểu bướm trắng, bướm vàng, trái hồng, trái cam “đến” với bé bằng cách nào?* (3) *Những sự vật nào “đến chơi”, làm cho bé vui và mở mang hiểu biết của bé?*(4) *Tìm và nêu tác dụng của các hình ảnh nhân hoá trong bài thơ*. (5) *Chủ đề của bài thơ là gì?* - GV có thể nói thêm: Bài thơ nói về tình yêu dành cho trẻ thơ: Mỗi em bé ra đời là niềm vui cho mọi người; ai cũng vui mừng đón chào bé, dành cho bé tình yêu thương và sự chăm sóc tốt nhất.- GV nhận xét, đánh giá, khen ngợi và động viên HS các nhóm. |    - HS đọc nối tiếp 5 câu hỏi theo yêu cầu của GV.(1) *Hình ảnh nào trong lời ru của mẹ đưa bé Hoa vào giấc ngủ bình yên?* (2) *Em hiểu bướm trắng, bướm vàng, trái hồng, trái cam “đến” với bé bằng cách nào?* (3) *Những sự vật nào “đến chơi”, làm cho bé vui và mở mang hiểu biết của bé?*(4) *Tìm và nêu tác dụng của các hình ảnh nhân hoá trong bài thơ*. (5) *Chủ đề của bài thơ là gì?* - HS thực hiện. – Phóng viên mời các nhóm trả lời, mời nhóm khác nhận xét, nêu ý kiến (nếu có). (1) Trong lời ru của mẹ, cánh cò trắng bay vào, đậu trên vành nôi của bé, đưa bé vào giấc ngủ bình yên.2) Bướm trắng, bướm vàng, trái hồng, trái cam được in (thêu) trên gối, trên áo mà mẹ chọn cho bé. (3) Búp bê, ông trăng, mây, gió và cây.(4) Các hình ảnh nhân hoá trong bài là: *Trái hồng má đỏ hây hây*; *Trái cam chín vội rời cây vào nhà*; *Búp bê tết tóc, cầm quà đến chơi*; *Ông trăng nghiêng mình trước vành nôi của bé*; *Mây, gió vào thăm bé*; *Cây cao dạy bé hát*.(5) HS có thể trả lời khác nhau, VD: Tình yêu thương của cha mẹ và mọi người đối với em bé. / Niềm vui và tình yêu thương dành cho một em bé mới ra đời. / Niềm vui, tình yêu thương và sự chăm sóc của người thân dành cho một em bé mới ra đời. / …  |
| **3. LUYỆN TẬP** **Mục tiêu:** HS đọc diễn cảm bài đọc; ngắt nghỉ hơi đúng; nhấn giọng ở những từ ngữ quan trọng; thể hiện giọng đọc phù hợpCách tiến hành: |
| - HS đọc diễn cảm nối tiếp từng đoạn trong bài thơ. Tổ chức trò chơi truyền điện,*...*) để tăng tính hấp dẫn - Tổ chức cho HS thi đọc diễn cảm khổ thơ 1, chú ý biết nhấn mạnh vào những từ ngữ quan trọng in đậm.- GV nhận xét HS. |  *Từ khi mẹ sinh* ***bé Hoa*** */**Len đan thành áo /****đợi*** *mùa đông sang /* *Cây bông /* ***làm gối*** *mịn màng /**Vải hoa / bướm trắng, bướm vàng* ***về bay*** */* *Trái hồng* ***/ má đỏ*** *hây hây /**Trái cam chín vội /* ***rời cây*** *vào nhà. //*  |
| **4. VẬN DỤNG TRẢI NGHIỆM.**- Mục tiêu:+ Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.+ Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.- Cách tiến hành: |
| - GV yêu cầu HS suy nghĩ cá nhân và nêu cảm xúc của mình sau khi học xong bài “**Khi bé hoa ra đời**”.- Nhận xét, tuyên dương.- GV nhận xét tiết dạy.- Dặn dò bài về nhà đọc thuộc lòng bài. | - HS suy nghĩ cá nhân và đưa ra những cảm xúc của mình.- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

.................................................................................................................................

.................................................................................................................................

.................................................................................................................................